TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 24, 12 – 16/06/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

''Chứng khoán thế giới lạc quan trước Quyết định lãi suất các nước ''

Chứng khoán Mỹ có một tuần giao dịch tích cực, Fed tạm ngừng sau 10 đợt tăng lãi suất liên tiếp nhưng báo hiệu sẽ tiếp tục thắt chặt chính sách, tỷ lệ lạm phát hiện vẫn cao gấp đôi so với mục tiêu 2%.

Chứng khoán Châu Âu Stoxx600 giảm -0.3%, bất chấp dữ liệu lạm phát hạ nhiệt. Ngân hàng Trung ương châu Âu hôm thứ Năm (15/6) đã công bố mức tăng lãi suất mới thêm 25 điểm cơ bản và phát tín hiệu sẽ tiếp tục nâng trong cuộc họp tháng 7.

Các thị trường ở châu Á-Thái Bình Dương cũng giao dịch tích cực tuần này. Nikkei225 tăng 4.5%, tiếp tục ghi nhận mức cao mới trong ba thập kỷ và là tuần tăng thứ 10 liên tiếp. Ngân hàng trung ương Nhật Bản duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng. Shanghai Composite tăng 1.3%; Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc có thể sẽ cắt giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc xuống 25 bps trong quý 3 để giải phóng thêm tiền cho những người cho vay nhằm hỗ trợ nền kinh tế.

Dầu thô WTI được giao dịch quanh 70 USD/ thùng. Đồng USD giảm tuần này đã tác động tích cực tới giá dầu. Cơ quan Năng lượng Quốc tế cho biết trong báo cáo hàng tháng mới nhất đã cho thấy nhu cầu dầu mỏ toàn cầu sẽ tăng 6% từ năm 2022 đến năm 2028.

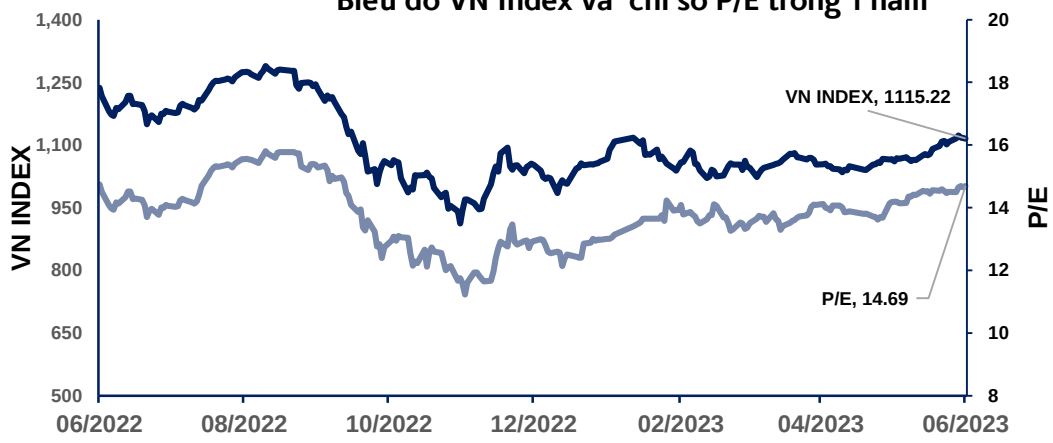
Chứng khoán Việt Nam: Thị trường Việt Nam có một tuần giao dịch khá tích cực, tăng 0.69% (7.69 điểm) đóng cửa tuần mức 1,115.22 do thông tin Nhà nước giảm trần lãi suất tiết kiệm dưới 6 tháng xuống 4.75%/ năm. Thanh khoản tuần chưa cao do các nhà đầu tư thận trọng trong tuần đáo hạn phái sinh nhưng VNINDEX có lúc đạt ngưỡng cao nhất từ đầu năm .

Góc nhìn và khuyến nghị: Chỉ số sẽ giao dịch tích lũy quanh vùng 1,125 trước khi có thể tiếp tục đi lên do đây là ngưỡng kháng cự trung hạn của chỉ số. Hai đường MA 50 và MA 200 cắt nhau là 1 dấu hiệu tích cực xác nhận thị trường bước vào xu hướng tăng trung và dài hạn. MACD vẫn thể hiện động lượng giá đang trên xu hướng tăng. Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi đối với những mã tăng mạnh trong thời gian ngắn, tận dụng những dịp điều chỉnh của thị trường để có vùng giải ngân hợp lí.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,115	0.7	4.6	6.5	10.7		15.2	1.7	189
Upcom Index	85	0.5	4.9	11.3	18.1		12.6	1.3	44
HNX Index	228	0.4	6.4	11.9	11.3		28.8	1.3	11
VN30 Index	1,109	0.7	3.7	5.9	10.3		12.4	1.6	136
S&P 500 Index	4,426	3.0	7.7	11.8	15.3		21.2	4.2	38,518
STOXX Europe 600 Index	466	1.4	0.3	5.6	9.7		13.6	1.7	13,791
Hang Seng	19,996	3.1	0.1	4.1	1.1		10.7	1.2	2,913
Nikkei 225	33,706	4.5	12.9	24.8	29.2		33.0	2.0	4,135
SHCOMP Index	3,273	1.3	-0.5	1.4	6.0		14.5	1.4	6,710
STI Index	3,256	2.2	1.3	3.2	0.1		13.1	1.1	376
KOSPI Index	2,626	-0.6	5.9	10.4	17.4		15.2	1.0	1,571

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

[Chuyên viên phân tích] Trí Võ
☎ (84-28) 90 992 6972
✉ tri.vo@shinhan.com

Mở tài khoản

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD						% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	YTD	1W	1M	3M	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	0.9	4.4	9.6	-8.5	21.9	47.9	66.9	0.1	12.5	1.8	3,839,778
Mid Cap	-0.5	6.2	19.5	-9.3	6.9	36.6	30.1	-0.2	20.0	1.1	532,068
Small Cap	-0.6	7.0	16.6	-6.2	7.6	68.0	3.0	0.1	41.9	0.7	72,463

Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD						% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	YTD	1W	1M	3M	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Truyền thông	3.5	15.0	56.4	-38.7	0.0	35.9	0.0	0.0	6.9	1.2	1,378
Tài nguyên cơ bản	1.5	6.9	29.5	-6.2	29.3	52.1	9.2	0.2	n.a	1.1	181,352
Ngân hàng	1.5	5.7	18.4	-19.3	10.6	30.9	18.3	-2.4	8.8	1.1	1,610,777
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.3	2.6	-4.5	9.6	34.4	61.8	1.2	0.2	11.2	1.0	49,493
Tiện ích	1.1	3.0	3.7	-20.8	-8.5	16.9	1.6	-0.3	11.9	1.0	315,807
Tài chính	1.1	13.5	49.1	-6.7	13.0	40.6	15.4	0.3	34.5	1.1	139,933
Bảo hiểm	1.0	-0.8	-1.4	11.9	31.1	88.9	0.4	0.1	17.5	1.0	44,830
Bất động sản	0.8	4.2	8.8	-0.8	19.5	41.7	21.5	1.7	14.0	1.0	817,934
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	0.7	7.4	12.7	-16.7	22.9	79.6	5.3	-0.5	12.1	1.1	118,300
Bán lẻ	0.6	8.3	-0.7	3.3	51.6	67.8	2.7	0.3	22.5	1.1	82,691
Công nghệ Thông tin	-0.1	4.3	10.8	-4.9	-4.4	30.4	0.6	0.0	17.8	1.0	106,815
Dược và Y tế	-0.4	9.6	24.1	14.1	40.2	65.6	0.3	0.1	14.5	1.1	37,817
Thực phẩm và đồ uống	-0.4	-1.2	-9.6	2.9	36.0	66.2	8.6	1.0	24.1	1.0	447,082
Du lịch và Giải trí	-1.1	0.4	-9.3	11.8	10.1	75.4	1.0	0.2	n.a	1.0	92,123
Dầu khí	-1.4	-0.4	20.6	-7.2	-9.5	11.3	1.0	0.0	6.9	1.0	60,524
Hóa chất	-1.8	9.6	12.0	-14.4	20.8	73.4	4.9	-0.3	8.6	1.1	146,673
Xây dựng và vật liệu	-2.0	6.1	28.4	-15.5	-4.2	37.4	7.6	-0.6	28.5	1.1	112,778
Ô tô & Phụ tùng	-3.8	4.2	3.4	-11.5	14.5	30.1	0.5	0.0	11.3	1.0	13,834

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,759**	**9.4**	**-20.5**	**-26.9**	**234.3**
Nước ngoài	**2,606**	**8.6**	**-8.3**	**-0.8**	**236.5**
VanEck Vectors Vietnam ETF	542	2.7	7.9	-21.4	72.9
Fubon FTSE Vietnam ETF	859	-0.6	-0.8	61.5	70.9
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	665	0.0	-24.3	-48.6	72.7
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	355	2.5	4.8	5.8	62.2
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	152	4.1	4.1	1.5	-43.7
Premia MSCI Vietnam ETF	17	0.0	0.0	0.3	0.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	6	0.0	0.0	0.0	1.3
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,153**	**0.8**	**-12.2**	**-26.0**	**-2.3**
DCVFMVN Diamond ETF	599	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	350	1.0	-13.1	-23.2	-2.5
SSIAM VNFIN LEAD ETF	164	-0.2	0.9	-3.3	0.5
MAFN VN30 ETF	26	0.0	-0.2	-0.1	-0.4
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.0	0.0	-0.5
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	4	0.0	0.1	0.6	0.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-8,437	48,189	48,189
Ấn độ	421	1,126	8,058	5,575
Indonesia	-117	-131	807	1,252
Nhật Bản*	9,504	13,870	34,505	45,544
Maylaysia	-36	-157	-373	-796
Philippines	2	137	137	137
Hàn Quốc	233	611	4,342	9,811
Sri Lanka	-2	-4	-2	-1
Đài Loan	1,995	2,486	5,138	13,109
Thái Lan	-50	-121	-1,319	-2,964
Việt Nam	47	18	-209	10

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

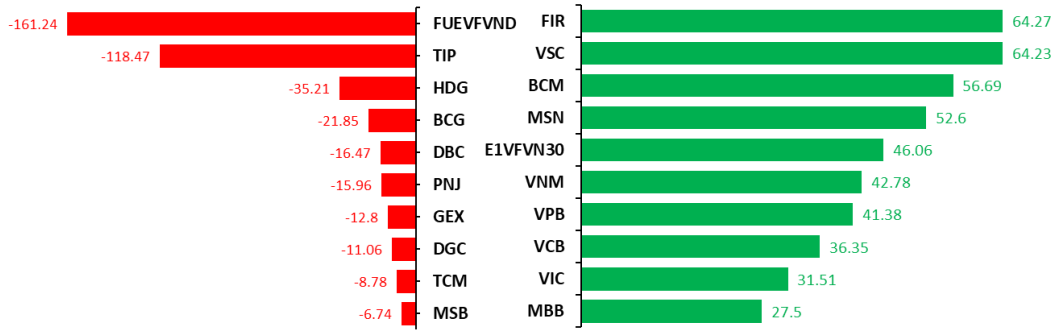
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

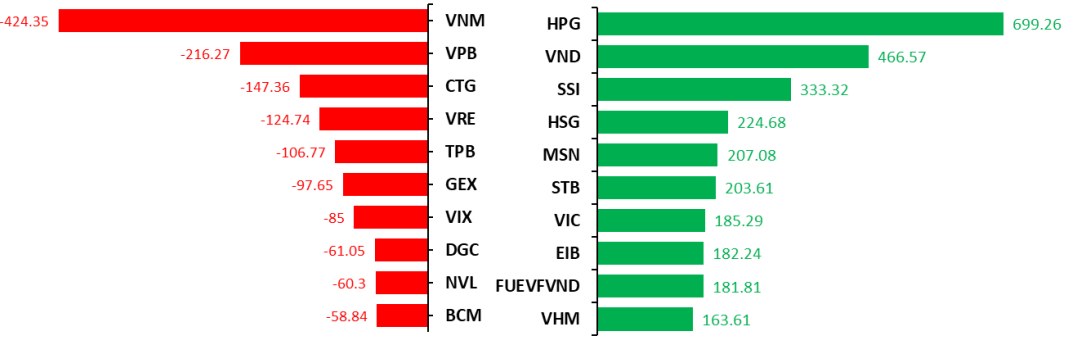
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	70	440	-554	113
Tài nguyên Cơ bản	14	758	-952	193
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	40	-39	29	10
Y tế	5	9	-24	15
Hóa chất	-14	-110	133	-23
Dịch vụ tài chính	-111	541	-760	219
Du lịch và Giải trí	19	1	-34	33
Ngân hàng	173	-132	-827	960
Xây dựng và Vật liệu	-7	-12	213	-201
Thực phẩm và đồ uống	82	-168	79	88
Bán lẻ	-1	34	-78	44
Điện, nước & xăng dầu khí đ	10	14	44	-58
Hàng cá nhân & Gia dụng	-25	-55	80	-25
Công nghệ Thông tin	22	-1	-37	38
Ô tô và phụ tùng	-1	-11	18	-7
Bảo hiểm	1	-19	45	-26
Dầu khí	2	-11	-25	36
Tổng	278	1,241	-2,650	1,409

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX *

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SVC	Ô tô và phụ tùng	34.50 - 62.00	38.1	-19.04%
2	TVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19.05 - 33.30	20.9	-16.60%
3	TDH	Bất động sản	2.30 - 6.49	4.6	-16.36%
4	EVG	Xây dựng và Vật liệu	3.05 - 8.40	6.7	-14.12%
5	TCD	Sản xuất nông nghiệp	3.11 - 12.83	9.4	-10.48%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
30.30%	4.3	2.31 - 4.90	Xây dựng và Vật liệu	HVX
12.31%	32.4	27.05 - 46.36	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VSC
9.75%	7.1	4.67 - 11.75	Bất động sản	DTA
9.14%	7.4	4.61 - 9.08	Xây dựng và Vật liệu	PHC
8.59%	7.1	4.60 - 14.00	Hàng cá nhân & Gia dụng	AAT

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PEN	Xây dựng và Vật liệu	6.70 - 11.40	7.4	-17.78%
2	HTC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.00 - 28.30	20.1	-14.83%
3	VLA	Công nghệ Thông tin	35.60 - 77.00	37.6	-12.35%
4	HKT	Thực phẩm và đồ uống	4.70 - 7.70	5.8	-12.12%
5	SDA	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.90 - 17.70	9.2	-11.54%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
32.43%	34.3	16.70 - 40.20	Xây dựng và Vật liệu	SIC
28.57%	9.0	4.76 - 11.26	Xây dựng và Vật liệu	C69
24.18%	11.3	5.80 - 11.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VTH
21.69%	10.1	3.60 - 10.50	Dịch vụ tài chính	IVS
20.00%	17.4	12.60 - 18.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	CTT

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	NGC	Thực phẩm và đồ uống	6.10 - 16.60	6.1	-33.70%
2	DNA	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.10 - 25.00	17.1	-30.77%
3	MTS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.70 - 13.20	9.2	-28.68%
4	HLR	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10.00 - 17.30	11.3	-27.10%
5	VTS	Xây dựng và Vật liệu	8.60 - 34.90	20.9	-26.67%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
75.00%	11.9	6.20 - 15.00	Hóa chất	DOC
58.06%	24.5	10.00 - 24.50	Xây dựng và Vật liệu	DND
54.84%	4.8	2.00 - 5.60	Thực phẩm và đồ uống	PCF
51.97%	288.6	13.50 - 288.60	Xây dựng và Vật liệu	XDC
49.41%	12.7	2.70 - 16.70	Tài nguyên Cơ bản	SQC

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	SHP	Thủy điện Miền Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,360.4	712.2	28.3	23.25 - 30.45	-0.2
2	VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	48,932.7	409.7	32.4	27.05 - 46.36	12.3
3	DVP	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3,128.1	161.2	58.7	40.00 - 59.50	8.5
4	CLL	Cảng Cát Lái	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	530.5	129.7	33.0	22.50 - 33.30	4.3
5	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	960.3	127.0	73.9	49.50 - 75.90	-0.1
6	QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	18,150.8	118.6	9.8	3.10 - 12.85	-7.5
7	SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	2,021.9	94.8	68.4	60.60 - 89.90	-0.1
8	NHH	Nhựa Hà Nội	Hóa chất	6,289.6	71.5	15.7	10.05 - 17.70	-0.6
9	HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	35,434.5	61.9	4.5	3.77 - 27.60	1.6
10	VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	268,915.7	61.7	66.1	65.00 - 85.60	0.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

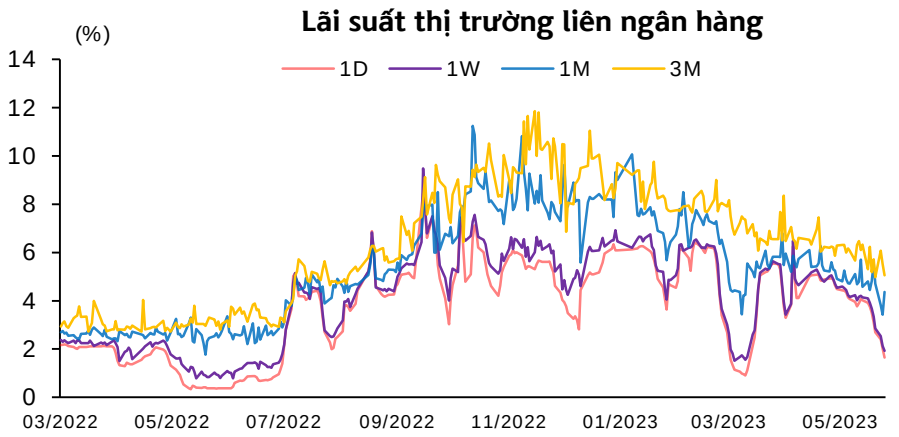
WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

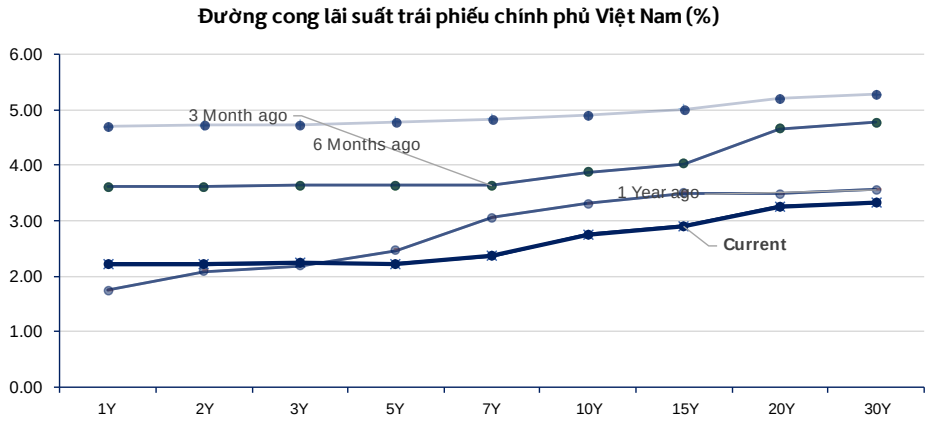
Tỷ giá

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	102.26	-1.25	-0.29	-2.06	-1.22	
VND/USD	23,526	0.20	0.30	-0.23	-0.45	
KRW/USD	1,272.35	-1.49	-4.97	-3.09	0.54	
JPY/USD	141.27	1.34	3.58	5.63	7.74	
EUR/USD	0.91	-1.80	-0.76	-3.07	-2.19	
SGD/USD	1.34	-0.44	-0.21	-0.70	-0.15	
CNY/USD	7.12	-0.11	2.09	3.26	3.25	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	70.37	0.29	-0.69	2.96	-12.32	
Xăng	263.56	1.64	6.31	5.28	7.16	
Gas	2.56	13.53	7.70	1.79	-42.82	
Than	135.95	-0.22	-16.98	-22.31	-66.36	
Vàng	1,960.64	-0.03	-1.43	2.14	7.49	
Bạc	23.93	-1.49	0.77	10.30	-0.10	
Platinum	992.49	-1.90	-6.70	1.63	-7.61	
Quặng sắt	112.93	1.35	5.77	-13.19	1.48	
Thép cán	3,891.00	1.41	1.14	-12.21	-6.17	
Lúa mì	665.00	5.51	2.70	-4.86	-16.04	
Ngô	628.75	4.05	8.17	-0.63	-7.33	





TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.22	2.22	2.23	2.22	2.36	2.75	2.91	4.03	5.02
Thay đổi (BPS)*	-18.90	-19.10	-18.60	0.30	-27.50	-28.90	-32.90	-21.30	-24.30

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.